TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Em

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST–DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh B, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 3, xã Long T, thị xã M, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh HG.

(Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Cao Hùng Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực B, phường B Th, thị xã M, tỉnh HG.

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực B, phường B Th, thị xã M, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thanh B là ông Nguyễn Văn Thế trình bày: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Lý do khởi kiện: Ngày 18/9/2022, ông B có cho ông Th và bà L mượn số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), không xác định thời hạn trả nợ. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng nguyên đơn không thực hiện. Thực chất giao dịch giữa các bên là vay tài sản với mức lãi suất 2%/tháng, tuy nhiên nguyên đơn vẫn chưa nhận lãi từ bị đơn.

Giữa các bên không phát sinh biên nhận nợ ngày 19/3/2020 và ngày 13/8/2022 vì các biên nhận nợ đã giải quyết xong. Hiện tại cơ sở để nguyên đơn khởi kiện dựa vào biên nhận nợ ngày 18/9/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L cùng trình bày:

Ngày 19/3/2020, bị đơn có vay của nguyên đơn 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), có làm biên nhận nợ, lãi suất 5%/tháng, trong biên nhận nợ thì không có thể hiện lãi suất, bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn được 02 năm (đến ngày 19/3/2022) với số tiền là 1,2 tỷ đồng tiền lãi, sau đó bị đơn ngưng đóng lãi. Do đó, phía ông B đã tính lãi suất từ ngày 20/3/2022 đến ngày 18/9/2022 với số tiền lãi là 300.000.000 đồng. Tổng khoản nợ này là 1,3 tỷ đồng.

Ngày 13/8/2022, bị đơn tiếp tục vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có làm biên nhận nợ, lãi suất 5%/tháng, trong biên nhận nợ thì không có thể hiện lãi suất. Đối với khoản vay này thì bị đơn chưa đóng lãi cho nguyên đơn.

Do đó đến ngày 18/9/2022, phía bị đơn không có khả năng trả nợ nên nguyên đơn mới đến nhà bị đơn yêu cầu bị đơn ghi biên nhận mượn nợ số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Nay bị đơn có ý kiến, không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án tính lãi lại theo quy định, thống nhất trả lãi theo quy định, phần lãi đã đóng là 1,2 tỷ đồng được cấn trừ vào lãi theo quy định, sau khi cấn trừ lãi thì đề nghị trừ sang tiền gốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Phan Thanh B số tiền 1.400.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền đã vay, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ. Do đó, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp "Giấy mượn tiền" đề ngày 18/9/2022 thể hiện ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L có mượn ông Phan Thanh B số tiền 1.400.000.000 đồng. Ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L thừa nhận có ký tên vào giấy mượn nợ này. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu xác định số tiền lãi ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L đã đóng đối với khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 19/3/2020, cụ thể lãi từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/3/2022 là 1.200.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu khấu trừ số tiền lãi đã đóng qua số tiền vay gốc.

Xét thấy, đơn phản tố thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, tuy nhiên, đã hết thời gian trong thông báo nhưng ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 192 và khoản 1 Điều 194, Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ đã ban hành Thông báo số 28/TB-TA trả lại đơn phản tố cho ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L.

Do đó, căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trong phạm vi giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L cho rằng, số tiền 1.400.000.000 đồng thì tiền vay gốc theo biên nhận ngày 19/3/2020 là 1 tỷ đồng, 06 tháng tiền lãi từ ngày 19/3/2022 đến ngày 18/9/2022 là 300 triệu đồng và số tiền vay ngày 13/8/2022 là 100 triệu đồng. Lời trình bày này của bị đơn không được đại diện nguyên đơn thống nhất, nguyên đơn cho rằng đối với biên nhận nợ này là khoản vay khác không liên quan đến khoản vay ngày 18/9/2022 mượn số tiền 1.400.000.000 đồng, các biên nhận nợ ngày 19/3/2020 và ngày 13/8/2022 các bên đã thực hiện xong. Hiện tại cơ sở để nguyên đơn khởi kiện dựa vào biên nhận nợ ngày 18/9/2022. Lời trình bày này của đại diện nguyên đơn phù hợp với nội dung được thể hiện trong biên nhận ngày 18/9/2022.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Giấy mượn tiền thể hiện bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L có mượn của nguyên đơn tổng số tiền 1.400.000.000 đồng. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh đã trả số tiền nêu trên cho ông B. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự "2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó", "4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Như vậy, ngoài tài liệu bị đơn đã giao nộp, bị đơn không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Lời trình bày của bị đơn không được phía nguyên đơn thừa nhận.

Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định việc ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L đã nhận nợ của ông Phan Thanh B số tiền gốc 1.400.000.000 đồng là sự thật nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho nguyên đơn.

[2.5] Về lãi suất: Bị đơn cho rằng mức lãi suất là 5%/tháng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trong vụ án này không yêu cầu tính lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần lãi suất trong vụ án này.

[3] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thanh B.

[2] Buộc bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thanh B số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phan Thanh B (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Thế) được nhận lại số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004492

ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L phải chịu 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn ông Phan Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2023). Bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Thanh Quyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.